

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chiên và bà Nguyễn Thị Nhẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Nh, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Chị Huyền Thị B, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Đỗ Văn Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Huyền Thị B kết hôn ngày 06/11/2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Th, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị B về sống chung cùng gia đình anh khoảng 02 năm thì vợ chồng làm ăn riêng. Quá trình chung sống, ban đầu hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị B có quan hệ ngoại tình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, xô sát. Chị B có đơn xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo đã giải quyết để anh chị về đoàn tụ nhưng sau đó tình cảm của anh chị vẫn không được cải thiện, từ tháng 8/2017 anh chị sống ly thân nhau. Anh xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị B.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Minh Kh, sinh ngày 18/4/2002 hiện đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Huyền Thị B: Tòa án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ mà chị B vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Đỗ Văn Nh ly hôn chị Huyền Thị B, giao cho anh Nh tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Kh, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đỗ Văn Nh có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Huyền Thị B; chị B có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị Huyền Thị B, mặc dù chị B có mặt tại địa phương và biết việc anh Nh có đơn xin ly hôn nhưng chị B cố tình gây khó khăn, không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn Nh và chị Huyền Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Th, tỉnh Phú Thọ, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do chị B có quan hệ ngoại tình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, xô sát, chị B có đơn xin ly hôn anh Nh, quá trình giải quyết vụ án anh chị thống nhất về đoàn tụ nhưng sau đó tình cảm không được cải thiện, anh chị sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, mặc dù chị B biết việc anh Nh có đơn xin ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc. Quá trình xác minh tại địa phương và gia đình chị B, thể hiện: Chị B có quan hệ ngoại tình, gia đình đã khuyên giải nhưng không thành, chị B biết việc anh Nh có đơn ly hôn. Do vậy, hôn nhân của anh Nh và chị B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Nh, cho anh Nh ly hôn chị B là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh Nh xác định vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Minh Kh, sinh ngày 18/4/2002 hiện đang ở cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu Kh, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con, cháu Kh có nguyện vọng được ở với anh Nh.

Xét thấy: Hiện anh Nh đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, cháu phát triển tâm sinh lý bình thường, anh Nh đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu phát triển về mọi mặt. Vì vậy, cần giao cháu Kh cho anh Nh nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp pháp luật và nguyện vọng của cháu Kh.

[4]. Về quan hệ tài sản: Anh Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án chị B vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Anh Đỗ Văn Nh phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho anh Đỗ Văn Nh được ly hôn chị Huyền Thị B.

2. Giao cho anh Đỗ Văn Nh tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Kh, sinh ngày 18/4/2002, chị Huyền Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Anh Đỗ Văn Nh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0000812 ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo, anh Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã X, huyện Th;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

